

Số: 89 /2020/QĐST- HNGĐ

Mê Linh, ngày 13 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/ 2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Đình B**, sinh năm 1991

HKTT + cư trú: thôn Đ, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Hoàng Mai Th**, sinh năm 1994

HKTT + cư trú: thôn Đ, xã T, huyện M L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình B và chị Hoàng Mai Th.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Anh B, chị Th xác nhận có một con chung tên Bùi Đình N, sinh ngày 22/10/2012.

Anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Đình N, sinh ngày 22/10/2012 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nếu không có sự thay đổi nào khác. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B vì anh không yêu cầu.

Sau ly hôn chị Th có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về nhà ở + đất ở + đất nông nghiệp + tài sản chung + tài sản riêng: Không có

- Về công sức + công nợ: Không có.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh B tự nguyện nộp toàn bộ số 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai AA/2017/0009475 ngày 30/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M L, hoàn trả lại anh B số tiền 150.000đ theo số biên lai ghi trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND, CCTHADS huyện M L;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯƠNG THỊ DIỆU KIM